

CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ HIỀN OANH*

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) của Đảng, Hiến pháp 2013 của Nhà nước và văn kiện Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động. Định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam qua hơn 90 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Với tinh thần đó, mỗi cán bộ, đảng viên kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Từ khóa: chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội

Nhận bài ngày: 20/12/2020; *đưa vào biên tập:* 21/12/2020; *phản biện:* 22/12/2020; *duyet đăng:* 6/1/2021

1. DẪN NHẬP

Trong gần 35 năm đổi mới, với sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, cùng sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và sự giúp đỡ, hợp tác của cộng đồng quốc tế, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, tạo ra thế và lực mới cho đất nước tiếp tục đi lên với triển vọng

tốt đẹp. Những thành tựu đó do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân quan trọng là Đảng luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong quá trình đổi mới, coi đó là nguyên tắc bất biến của sự nghiệp đổi mới.

2. NỘI DUNG

2.1. Kiên định nền tảng tư tưởng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới

* Trường Đại học Sài Gòn.

Tư tưởng chính trị của một đảng thể hiện những lợi ích căn bản, lập trường chính trị của giai cấp mà đảng đó đại diện. Tư tưởng chính trị thể hiện ở hệ tư tưởng của đảng, ở cương lĩnh chính trị và đường lối cơ bản của đảng, ở những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của đảng, mục tiêu và lý tưởng của đảng.

Đối với Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời cũng là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, tư tưởng chính trị được thể hiện trước hết ở chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đó là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam.

Năm 1927, trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc khẳng định: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt... Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 2). Chủ nghĩa đó, theo Người là chủ nghĩa Mác - Lênin, vì đó là “chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 2: 289).

Hồ Chí Minh trong suốt 30 năm tìm đường cứu nước, tìm thấy chân lý trong *Luận cương* của V.I. Lênin về các vấn đề dân tộc và thuộc địa. Người đã viết: “Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng muốn phát khóc lên. Ngồi một

minh trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 10: 127). Và Người khẳng định: “Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 10: 128).

Hơn 90 năm lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh không ngừng đi sâu nhận thức chủ nghĩa Mác - Lênin, nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện cụ thể của Việt Nam. Nhờ đó, đã đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, vượt qua những thời điểm “hiểm nghèo”, như năm 1946 khi chính quyền cách mạng mới ra đời còn non trẻ lại phải đối phó với thù trong giặc ngoài, hoặc năm 1991 khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ.

Sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu, sự thoái trào của chủ nghĩa xã hội thế giới, sự tồn tại và phát triển nhất là về kinh tế của chủ nghĩa tư bản, sự xuyên tạc, tấn công vào ý thức hệ xã hội chủ nghĩa của các lực lượng cơ hội chính trị, thế lực thù địch đã làm cho một số cán bộ, đảng viên suy giảm niềm tin vào chủ nghĩa Mác -

Lênin và chủ nghĩa xã hội; cho rằng một số quan điểm của Mác, Ăngghen, Lênin không còn phù hợp với điều kiện ngày nay, nhưng thực tế những quy luật phát triển cơ bản của lịch sử loài người mà chủ nghĩa Mác - Lênin nêu lên là không thay đổi, có giá trị lâu dài. Ở Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam có nhiều đổi mới về tư duy, lý luận, nhận thức sâu sắc về chủ nghĩa Mác - Lênin theo tinh thần khẳng định sức sống, giá trị bền vững của những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; đồng thời loại bỏ những nhận thức không đúng, ấu trĩ, giáo điều, duy ý chí về chủ nghĩa Mác - Lênin, về chủ nghĩa xã hội, phân biệt những nguyên lý cơ bản của học thuyết Mác - Lênin với những luận điểm cụ thể gắn liền với những hoàn cảnh cụ thể. Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin cho phù hợp với điều kiện lịch sử mới; nếu không có sự vận dụng, phát triển sáng tạo thì không có những thành tựu của đổi mới, chẳng hạn như phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, mở rộng và phát huy dân chủ...

Do nhận thức không đúng về chủ nghĩa Mác - Lênin nên có một số người muốn từ bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, chỉ thừa nhận tư tưởng Hồ Chí

Minh, vì họ cho rằng, chủ nghĩa Mác - Lênin đã lỗi thời, là sản phẩm “nhập ngoại”. Nhưng giữa chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh có mối quan hệ nội tại về lịch sử và logic, nếu phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin tức là phủ nhận một nguồn gốc - nguồn gốc lý luận quan trọng nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh, tức phủ nhận toàn bộ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Từ khi các nước xã hội chủ nghĩa tan rã, các thế lực thù địch không ngừng thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”. Trong khi Việt Nam đẩy mạnh phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, với những khó khăn, thách thức mới nảy sinh trong quá trình đổi mới, cộng với tình hình thế giới biến động nhanh chóng, phức tạp... đã tác động đến tư tưởng, nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm cho một bộ phận cán bộ, đảng viên có sự mơ hồ, dao động về chủ nghĩa Mác - Lênin, về lý tưởng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; tình trạng nhạt Đảng, nhạt lý tưởng xa rời chính trị đã xuất hiện và có chiều hướng tăng lên. Một số người mất lòng tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, vào lý tưởng xã hội chủ nghĩa, song không dám nói ra, không dám tranh luận thẳng thắn; giảm sút ý chí chiến đấu, mất nhuệ khí đấu tranh với những quan điểm sai trái, thù địch. Trong nhận thức của một số cán bộ, đảng viên không phân biệt đúng - sai ở tầm quan điểm về những vấn đề lớn như đánh giá về bản chất của thời đại, về chủ nghĩa tư bản, về chủ nghĩa xã

hội, về chủ nghĩa Mác - Lênin, về nguyên nhân sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô, về thời kỳ quá độ và định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, về vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, về kinh tế thị trường ở nước ta, về sở hữu, nhất là sở hữu nhà nước, sở hữu tư nhân, sở hữu đất đai...

Hiện nay, các thế lực thù địch đang âm mưu chống phá vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa. Các thế lực cơ hội chính trị trong và ngoài nước cấu kết với nhau, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là internet, tuyên truyền các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc lịch sử, nói xấu Đảng và Nhà nước, nhằm kích động, chia rẽ nội bộ, gây mất đoàn kết trong Đảng. Họ dựng lên cái gọi là nguy cơ mất nước và cho rằng: có từ bỏ Mác - Lê cùng với cái gọi là xã hội chủ nghĩa mới cứu được nước. Thực tế lịch sử đã khẳng định chính nhờ có Đảng lãnh đạo, nhân dân ta theo con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội thì đất nước mới được độc lập tự do, nhân dân mới có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đất nước phát triển như ngày hôm nay. Chỉ có cố tình nhắm mắt trước lịch sử hoặc bằng con mắt định kiến, mới không nhìn thấy những thành tựu to lớn của dân tộc đạt được trong hơn 75 năm qua từ khi Cách mạng tháng Tám thành công đến nay đều dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Tuy nhiên, trong quá trình đó, Đảng Cộng sản

Việt Nam cũng đã thừa nhận những sai lầm (như bệnh chủ quan duy ý chí, bảo thủ, giáo điều), còn nhiều hạn chế, yếu kém, khuyết điểm (những tiêu cực, tệ tham nhũng, quan liêu, sự suy thoái của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên). Nhưng Đảng và Nhà nước quyết tâm khắc phục để xây dựng và phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Những kẻ đứng “ngoài cuộc”, những kẻ vô trách nhiệm nên chỉ biết phê phán Đảng, Nhà nước, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, bày ra đối lập chủ nghĩa Mác - Lênin với dân tộc, cho rằng theo chủ nghĩa Mác - Lênin thì phản bội dân tộc, hoặc nếu đặt dân tộc lên trên thì phản bội chủ nghĩa Mác - Lênin. Chủ nghĩa Mác - Lênin từ khi được Nguyễn Ái Quốc tiếp thu, vận dụng sáng tạo đã trở thành ngọn cờ tư tưởng - lý luận chỉ đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam, trở thành nền tảng tư tưởng của Đảng, trở thành nguồn gốc thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin đã trở thành một bài học xuyên suốt của cách mạng Việt Nam. Chủ nghĩa Mác - Lênin không chỉ sống, tồn tại trong các nước xã hội chủ nghĩa mà còn trong các Đảng Cộng sản, công nhân, các đảng cánh tả, trong các phong trào xã hội chủ nghĩa trên thế giới. Chính nhiều nhà kinh tế tư sản đã vận dụng học thuyết kinh tế của Mác mặc dù họ không công khai thừa nhận.

Chủ nghĩa Mác - Lênin bị các nhà tư tưởng tư sản phản bác, bởi vì trong

khi khẳng định cái hiện tồn, nó cũng chỉ ra sự phủ định tất yếu cái hiện tồn đó, vì về bản chất nó có tính phê phán và cách mạng.

Chính vì vậy, học thuyết kinh tế của Mác - chủ nghĩa Mác - Lênin không phải là giáo điều mà là kim chỉ nam cho hành động; không phải đã hoàn thành, bất biến, bất khả xâm phạm mà phải phát triển – để không lạc hậu với cuộc sống...

Theo yêu cầu đó, chúng ta phải tiếp tục đổi mới tư duy lý luận, nhận thức sâu sắc hơn các luận điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, xem những luận điểm nào có giá trị lâu bền, trước kia đúng, bây giờ và về sau vẫn đúng; những luận điểm nào trước kia đúng, nhưng điều kiện lịch sử hiện nay đã thay đổi, không còn phù hợp, cần bổ sung, phát triển, hoặc thay đổi; những luận điểm nào ngay khi sinh thời, các ông đã phát hiện thấy không đầy đủ hoặc thừa nhận là sai và đã sửa đổi, mà chúng ta không thấy hết; những luận điểm nào của các ông mà chúng ta đã hiểu sai do nghiên cứu không thấu đáo hoặc hiểu theo cách hiểu không đúng của người khác, đảng khác, đồng thời phải bổ sung, phát triển lên tầm cao mới do yêu cầu của thực tiễn mới.

Như vậy, kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên định mục tiêu và lý tưởng của Đảng, kiên định đường lối đổi mới chính là những nội dung cốt lõi trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, góp phần ngăn ngừa và đẩy lùi tình trạng suy thoái về

tư tưởng, chính trị trong Đảng, trong nhân dân và chống “diễn biến hòa bình” của thế lực phản động đối với đất nước ta.

2.2. Giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong công cuộc đổi mới

Trước thềm Đại hội Đảng, các thế lực chống đổi hô hào, đòi “lựa chọn lại” mục tiêu, con đường mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân đã lựa chọn; tuyên truyền đường lối phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa là chấp vá, là không tưởng, “mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đã lỗi thời ở Việt Nam”. Âm mưu của thế lực phản động, phản cách mạng là ra sức bôi đen chủ nghĩa xã hội hiện thực, bác bỏ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Trên mạng xã hội có những luận điệu hoài nghi, thậm chí bác bỏ con đường xã hội chủ nghĩa, phủ định con đường xã hội chủ nghĩa. Ý kiến bác bỏ con đường xã hội chủ nghĩa được diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau, thường là quanh co, không trực tiếp, diễn hình là đối lập “đổi mới” với “định hướng xã hội chủ nghĩa”. Cho rằng “giữ định hướng xã hội chủ nghĩa là cản trở sự phát triển”; tiếp tục con đường xã hội chủ nghĩa chỉ làm cho đất nước “lạc hậu trong tiến trình phát triển của thế giới”. Có người hiện nay còn khẳng định “thời đại quá độ”, “kinh tế nhà nước chủ đạo”, “công hữu là nền tảng” thì vẫn là tư duy cũ, chưa đổi mới. Có ý kiến đề nghị Đảng từ bỏ việc lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm

nền tảng tư tưởng vì Đảng cần xuất phát từ cuộc sống hôm nay, không nên “trung thành mang tính ý thức hệ với những nguyên tắc ra đời của cuộc sống từ thế kỷ XIX”. Đó là chưa kể đến những giọng điệu hằn học của các thế lực thù địch với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta (Trần Hữu Tiến, 2008: 223-224).

Vì sao qua gần 35 năm đổi mới và mãi mãi về sau, thế giới có nhiều đổi thay, Đảng và nhân dân ta vẫn kiên định con đường mà mình đã chọn. Lịch sử hơn một thế kỷ qua đã có câu trả lời: chỉ có con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Tổ quốc ta mới được độc lập, tự do thật sự, nhân dân ta mới trở thành người làm chủ, tự quyết định con đường phát triển của mình. Vào những năm 80, 90 của thế kỷ XX, trong bối cảnh thế giới phức tạp, nếu Đảng Cộng sản Việt Nam không kiên định con đường xã hội chủ nghĩa thì không thể có công cuộc đổi mới, vừa giữ vững những thành tựu cách mạng và mục tiêu cách mạng, vừa kiên quyết dừng cầm tù bỏ những phương pháp sai lầm, mô hình cũ không hiệu quả, xác lập mô hình mới để xây dựng chủ nghĩa xã hội có hiệu quả hơn. Chính độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đem lại sự đổi mới kỳ diệu đó.

Cách đây hơn 90 năm, dưới ách nô lệ, dân tộc Việt Nam, thông qua người con ưu tú của mình đã tìm được con đường cứu nước, giải phóng dân tộc hết sức đúng đắn. Sự lựa chọn đó cũng là sự lựa chọn của lịch sử. Việt

Nam không lựa chọn con đường tư bản chủ nghĩa bởi con đường ấy không thật sự đưa đến độc lập tự do và quyền làm chủ của nhân dân mà đại bộ phận là công nhân, nông dân và trí thức. Thật ra, ở một quốc gia thuộc địa như Việt Nam không có những tiền đề, điều kiện, khả năng giải phóng đất nước bằng con đường tư bản chủ nghĩa. Ở một đất nước nô lệ như Việt Nam lúc bấy giờ, chủ nghĩa tư bản cũng chỉ là thứ “chủ nghĩa tư bản bản xứ” èo uột, phụ thuộc vào chế độ thực dân. Nhìn lại lịch sử đầu thế kỷ XX, sau Cách mạng tháng Tám 1945, dân tộc Việt Nam muốn hòa bình, nhưng chủ nghĩa đế quốc không để yên. Chúng “phê phán” con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội” bằng những lời lẽ thâm độc. Ngày nay, nhiều học giả phương Tây, kể cả Mỹ nói rằng: không có cuộc chiến đấu và chiến thắng của nhân dân Việt Nam thì bộ mặt thế giới đã khác. Nếu không có 30 năm chiến tranh và hàng chục năm khắc phục hậu quả chiến tranh thì sự phát triển của Việt Nam đã hoàn toàn khác (Trần Hữu Tiến, 2008: 225).

Có ý kiến cho rằng, con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội có tác dụng diệu kỳ trong giải phóng dân tộc (khó có thể phủ nhận), nhưng ngày nay không còn thích hợp nữa. Ý kiến này “quên” một điều căn bản: con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội sở dĩ có sức mạnh trong giải phóng dân tộc vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là khát vọng của

nhân dân. Chúng ta cần làm rõ vấn đề mà nhiều người quan tâm: “Định hướng xã hội chủ nghĩa” có phải là “vòng kim cô”, không cho phép đổi mới tư duy, kìm hãm sự phát triển của đất nước; phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa có phải là đường lối phát triển không hiệu quả hay không? (Trần Hữu Tiến, 2008: 225).

Thực tiễn chứng minh gần 35 năm qua, chúng ta đã tiến hành công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Các nhà quan sát phương Tây, các tổ chức kinh tế tài chính quốc tế WB, IMF... đều thừa nhận Việt Nam là một trong những nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh nhất thế giới. Chúng ta đều biết rõ, khi trở thành một nước công nghiệp thì giữ được mức tăng trưởng cao không dễ dàng. Định hướng xã hội chủ nghĩa không triệt tiêu những động lực phát triển. Đó là động lực của nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đó là động lực của việc kết hợp hài hòa các lợi ích, đặc biệt là sự kết hợp hài hòa lợi ích của người lao động với lợi ích của các doanh nhân, các nhà đầu tư. Đó là động lực của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở lợi ích và mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đó là động lực của thể chế kinh tế thị trường ngày càng hiện đại hóa. Đó là động lực của sự cạnh tranh lành mạnh giữa các đơn vị kinh tế thuộc các thành phần khác nhau, trong đó doanh nghiệp nhà

nước cũng phải cạnh tranh bình đẳng như các doanh nghiệp khác. Đó là động lực của sự hội nhập kinh tế quốc tế, hợp tác quốc tế, cạnh tranh quốc tế mà Việt Nam tham gia một cách tích cực và chủ động. Một nền kinh tế “thiếu động lực” không thể tăng trưởng bình quân 7% trong hàng chục năm liên tục như Việt Nam. Định hướng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phát huy cao độ mọi tiềm năng của các thành phần kinh tế, trong đó có kinh tế tư bản tư nhân. Với sự quản lý tốt của Nhà nước, sự phát triển lành mạnh, đúng pháp luật, kinh tế tư bản tư nhân không mâu thuẫn với định hướng xã hội chủ nghĩa; trái lại, đó là một trong những nhân tố giàu sức sống của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Những ý kiến nhằm bác bỏ định hướng xã hội chủ nghĩa thường tập trung mũi nhọn phê phán vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước. Họ nói kinh tế nhà nước ở bất kỳ nước nào cũng yếu kém, không hiệu quả vì “cha chung không ai khóc”, là bộ phận kinh tế không có động lực (Trần Hữu Tiến, 2008: 227).

Đó là nhận thức không khách quan. Quản lý một doanh nghiệp nhà nước khó khăn hơn nhiều so với quản lý một doanh nghiệp tư nhân có quy mô như nhau, vì phải sử dụng mối quan hệ phức tạp hơn. Song nếu quản lý tốt, khắc phục được những khuyết điểm chủ quan thì tiềm năng của kinh tế nhà nước rất lớn, sẽ được phát huy. Kinh tế nhà nước có những ưu việt

mà ngày nay mới chỉ được khai thác một phần rất nhỏ. Trong thực tế sự phát triển tốt của kinh tế nhà nước không những không cản trở, mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các thành phần kinh tế khác, kể cả kinh tế tư nhân.

Có người hiểu sai “vai trò chủ đạo” của kinh tế nhà nước, rồi dựa vào đó mà phê phán. Vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước không phải ở quy mô càng lớn càng tốt, ở sự hiện diện các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trong tất cả hoặc hầu hết các ngành, mà thể hiện trước hết ở sức mạnh tạo môi trường, điều kiện hỗ trợ phát triển để Nhà nước điều tiết và định hướng phát triển kinh tế. Có thể dự đoán rằng trong nền kinh tế tri thức của tương lai, thế mạnh của kinh tế nhà nước sẽ được phát huy cao hơn nữa. Những yếu kém của nền kinh tế nhà nước là có thật, cần được khắc phục và hoàn toàn có khả năng từng bước khắc phục.

Có ý kiến cho rằng định hướng xã hội chủ nghĩa có nghĩa là nhà nước can thiệp quá nhiều vào đời sống kinh tế - xã hội; “nhà nước” cần “nhỏ”, “nhân dân” mới là “lớn”. Thế nhưng, trong thực tế họ lại đòi hỏi Nhà nước quá nhiều, chẳng hạn đòi hỏi Nhà nước gánh chịu mọi khó khăn, thua thiệt trong cạnh tranh quốc tế. Họ cho rằng trong kinh tế có những lĩnh vực rất cần cho xã hội nhưng ít lợi nhuận nên tư nhân không ai muốn làm, vì đó là lĩnh vực “dành cho nhà nước”. Đây chính là quan điểm muốn Nhà nước

và kinh tế nhà nước là “cha chung”, “không của ai cả”; đòi hỏi Nhà nước nhiều nhưng không muốn Nhà nước có trong tay lực lượng kinh tế (ngoại trừ thuế) để quản lý, điều tiết nền kinh tế, đó là quan điểm tự mâu thuẫn.

Định hướng xã hội chủ nghĩa có nghĩa là thực hiện một quan điểm phát triển đúng đắn, đặc biệt là phát triển kinh tế, vấn đề sống còn đối với Việt Nam, một nước từ nông nghiệp lạc hậu đi lên. Nội dung cốt lõi của sự phát triển là thực hiện thành công công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo phương thức công nghiệp hóa rút ngắn, phát triển bền vững.

Chúng ta xác định rõ: đường lối phát triển của Việt Nam là phát triển dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; phát triển hướng về con người, vì con người. “Con người” không chỉ nói một bộ phận đặc thù của xã hội; con người không chỉ là một giai cấp, một tầng lớp, một địa phương, mà con người là tất cả cộng đồng và mỗi cá nhân, tất cả đều có cơ hội phát triển và được hưởng mọi thành quả của phát triển, tương xứng với đóng góp của mình vào sự phát triển chung của đất nước. Con người không chỉ được xem như động lực của sự phát triển, mà được xem trước hết như mục đích của sự phát triển. Sự phát triển của Việt Nam đảm bảo lợi ích chính đáng của người lao động và các chủ thể thuộc mọi thành phần kinh tế, nhưng không bình quân, cào bằng; thực hiện phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế là

chủ yếu, đồng thời phân phối theo mức độ đóng góp vốn và các nguồn lực khác vào sản xuất kinh doanh và phân phối thông qua phúc lợi xã hội. Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, xem phát triển kinh tế là điều kiện vật chất để giải quyết các vấn đề xã hội ở trình độ ngày càng cao; thực hiện tốt chính sách xã hội là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế. Một trong những đặc trưng nổi bật của định hướng xã hội chủ nghĩa là kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển.

Định hướng xã hội chủ nghĩa không có nghĩa là thực hiện chủ nghĩa bình quân, nghèo cùng nghèo, giàu cùng giàu, không chấp nhận mọi sự chênh lệch, bất bình đẳng, kể cả những bất bình đẳng không thể tránh được, thậm chí là cần thiết trong quá trình phát triển. Chúng ta coi trọng bình đẳng trong cơ hội phát triển, tạo cơ hội cho mọi người, tạo điều kiện để mọi người sử dụng tốt năng lực của mình. Chính sách của Đảng và Nhà nước là khuyến khích làm giàu hợp pháp, vừa thúc đẩy phát triển kinh tế, vừa vì lợi ích của bản thân, không chấp nhận làm giàu phi pháp, bất chính như lừa đảo, tham nhũng. Khuyến khích làm giàu chính đáng phải đi đôi với chiến lược xóa đói, giảm nghèo, chủ yếu bằng cách tạo công ăn việc làm, tạo cơ hội cho những người nghèo tự cải thiện đời sống. Định hướng xã hội chủ

nghĩa đòi hỏi phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, giáo dục; xem văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội; xem phát triển giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu nhằm phát huy nguồn lực con người - yếu tố cơ bản để phát triển xã hội. Sự phát triển trong nền kinh tế thị trường tất yếu dẫn đến phân hóa giàu nghèo. Nếu bỏ mặc cho sự phân hóa đó diễn ra một cách tự phát, viện cứ rằng có phân hóa mới có động lực, hoặc viện bất cứ lý do nào khác cũng đều trái với mục đích của chủ nghĩa xã hội thì sớm muộn cũng có hại cho sự phát triển. Định hướng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi Nhà nước và xã hội phải kiểm soát được quá trình phân hóa giàu nghèo, không để cho sự phân hóa diễn ra quá mức dẫn đến một xã hội bất công, mà sự đau khổ thiệt thòi thuộc về những người lao động và những người làm ăn chân chính.

Gần 35 năm qua, đi đôi với sự phát triển kinh tế, Việt Nam đạt được những thành tựu to lớn về mặt xã hội; công tác xóa đói giảm nghèo được đẩy mạnh và thu được nhiều kết quả tốt. Việt Nam được cộng đồng quốc tế xem là một trong những nước xóa đói giảm nghèo thành công. Chỉ số phát triển con người (HDI) cao hơn mức phát triển kinh tế. Rõ ràng, Việt Nam không “tụt hậu” những lợi ích về mặt xã hội. Nhân dân Việt Nam không thể hưởng thụ những lợi ích về xã hội như vậy nếu đất nước không theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Về mặt chính trị, định hướng xã hội chủ nghĩa là không ngừng tăng cường quyền làm chủ về mặt nhà nước của nhân dân, xây dựng và phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trong tiến trình đổi mới, việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có tiến bộ trên cả ba lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Những thành tựu về kinh tế, chính trị, xã hội của Việt Nam trong hơn 75 năm qua, đặc biệt trong gần 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, không thể có được và không thể giữ được nếu không có sự lãnh đạo của Đảng. Sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đều vì nhân dân, là tiền đề chính trị, là điều kiện tiên quyết để đất nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Như vậy, nói xây dựng chủ nghĩa xã hội và định hướng xã hội chủ nghĩa mà không giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, sự quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa thì chỉ là lời nói suông. Việc tuyên truyền đòi “dân chủ” đa nguyên, đa đảng đối lập là sự xúi giục của các thế lực phản động với ý đồ đen tối không vì lợi ích của nhân dân mà chúng muốn thay đổi chế độ chính trị, chấm dứt định hướng xã hội chủ nghĩa theo kịch bản như chúng đã thực hiện với Liên Xô trước đây.

Gần 35 năm thực hiện toàn diện công cuộc đổi mới có nghĩa là thay đổi căn bản cấu trúc mô hình chủ nghĩa xã hội kiểu Xô Viết, nhưng vẫn giữ vững mục

tiêu quá độ lên chủ nghĩa xã hội mà đỉnh cao là chủ nghĩa cộng sản, và thực hiện mục tiêu ấy bằng phương thức mới. Thay đổi mô hình chủ nghĩa xã hội trong hiện thực đồng thời với thay đổi quan niệm về chủ nghĩa xã hội. Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ cùng phát triển; có nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011: 70).

Trong thời kỳ đổi mới, phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng và nhân dân ta đã giành được nhiều thắng lợi quan trọng có ý nghĩa lịch sử. Công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa đang được đẩy mạnh nhằm xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân.

3. KẾT LUẬN

Trải qua gần 100 năm nô lệ thực dân Pháp, với nhiều cuộc khởi nghĩa nhưng cuối cùng đều thất bại. Năm 1930 Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời

lãnh đạo nhân dân Tổng khởi nghĩa thành công, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, và tiếp theo là toàn quốc kháng chiến chống thực dân và đế quốc xâm lược, nhân dân Việt Nam đã hiểu rõ bản chất của chế độ tư bản chủ nghĩa. Điều đó càng khẳng định rằng Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo duy nhất suốt quá trình lịch sử chống thực dân, đế quốc từ năm 1930 đến thắng lợi hoàn toàn và đang tiếp tục lãnh đạo đất nước thành công trong giai đoạn toàn cầu

hóa kinh tế, tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay.

Sự nghiệp đổi mới đòi hỏi Đảng Cộng sản Việt Nam phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giải đáp được những vấn đề mới do thực tiễn đặt ra, tiếp tục làm sáng tỏ hơn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh mới của thời đại ngày nay. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2011. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật.
2. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*, tập 2, 10. Hà Nội. Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật.
3. Trần Hữu Tiến. 2008. Một số vấn đề về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.